

Họ và tên

Số báo danh:

- Câu 1. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), chiến dịch nào có sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh?
 A. Chiến dịch Trung Lào năm 1953.
 B. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
 C. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
 D. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.
- Câu 2. Việt Nam quốc dân đảng là một đảng chính trị đại diện cho xu hướng
 A. dân chủ tư sản.
 B. phong kiến.
 C. vô sản.
 D. cải lương.
- Câu 3. Năm 1951, Nhật Bản ký với MI Hiệp ước hòa bình Xan Phranxixô nhằm
 A. nhận được sự giúp đỡ của MI về kinh tế.
 B. liên minh với MI và trở thành đồng minh của MI.
 C. chấm dứt chế độ chiếm đóng của Đồng minh.
 D. đứng dưới "chiếc ô" bảo hộ hạt nhân của MI.
- Câu 4. Một trong những điểm giống nhau giữa các chiến lược chiến tranh của đế quốc MI ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975) là đều
 A. thực hiện âm mưu "dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương".
 B. dựa vào vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại do MI cung cấp.
 C. có sự kết hợp với cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc trên qui mô lớn.
 D. sử dụng quân đội Sài Gòn làm lực lượng chiến đấu chủ yếu trên chiến trường.
- Câu 5. Điểm cơ bản quyết định sự khác biệt của Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga với cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là
 A. lãnh đạo cách mạng.
 B. lực lượng tham gia.
 C. hình thức đấu tranh.
 D. mục tiêu đấu tranh.
- Câu 6. Phương pháp đấu tranh của phong trào dân chủ 1936 - 1939 là
 A. kết hợp các hình thức đấu tranh chính trị với đấu tranh ngoại giao.
 B. kết hợp các hình thức công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.
 C. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa.
 D. kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- Câu 7. Trong cuộc khai thác thuộc địa ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp hạn chế phát triển công nghiệp nặng là do
 A. muốn biến Việt Nam thành nơi cung cấp nhân công rẻ mạt của Pháp.
 B. muốn biến Việt Nam thành thị trường tiêu thụ hàng hoá của Pháp.
 C. muốn Việt Nam không có thể mạnh phát triển nhanh công nghiệp nặng.
 D. muốn cột chặt nền kinh tế Việt Nam lệ thuộc vào nền kinh tế Pháp.
- Câu 8. Hạn chế lớn nhất của sự ra đời và hoạt động của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 là
 A. chủ trương đấu tranh bạo động, nặng về ám sát cá nhân.
 B. chỉ chú trọng công tác tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lê nin.
 C. không coi trọng tập hợp giai cấp nông dân.
 D. hoạt động riêng rẽ, công kích, tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau.
- Câu 9. Từ năm 1945 đến năm 1973 quốc gia nào đi đầu cuộc "Cách mạng xanh" trong nông nghiệp?
 A. Liên Xô.
 B. Ấn Độ.
 C. MI.
 D. Trung Quốc.
- Câu 10. Đặc điểm của phong trào Cần Vương ở giai đoạn thứ hai (1888 - 1896) là gì?
 A. Không còn sự chỉ đạo của triều đình, quy tụ dần thành các trung tâm lớn.
 B. Đặt dưới sự chỉ huy thống nhất của Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.
 C. Là phong trào yêu nước chống Pháp mang tính cách mạng sâu sắc.
 D. Hàng trăm cuộc khởi nghĩa lớn nhỏ nổ ra trên phạm vi cả nước.

- Câu 11.** Chiến thắng Vạn Tường (năm 1965) của quân và dân miền Nam đã
- A. đẩy chính quyền Sài Gòn lâm vào tình trạng khủng hoảng triều kiến.
 - B. buộc MI phải chấm dứt hoàn toàn chiến tranh phá hoại miền Bắc.
 - C. cho thấy quân ta có khả năng đánh thắng quân MI trong chiến lược "chiến tranh cục bộ".
 - D. chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- Câu 12.** Sự kiện chính trị thể hiện tinh thần đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là
- A. sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
 - B. thắng lợi của chiến dịch Trung Lào và Thượng Lào.
 - C. Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào được thành lập.
 - D. việc tổ chức họp Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương.
- Câu 13.** Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939 - 1945 là
- A. đánh đuổi đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc.
 - B. lật đổ chế độ phân động thuộc địa, cải thiện dân sinh.
 - C. đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
 - D. lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
- Câu 14.** Lực lượng chủ yếu để MI tiến hành chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" (1969 - 1973) là
- A. quân đội viễn chinh MI.
 - B. quân đội các nước đồng minh của MI.
 - C. quân đội Sài Gòn, có sự phối hợp về học lực, không quân của MI.
 - D. quân đội Sài Gòn, quân MI và các nước đồng minh MI.
- Câu 15.** Kết quả cuộc đảo chính Nhật - Pháp vào đêm 9 - 3 - 1945 ở Đông Dương là
- A. Pháp, Nhật hòa hoãn.
 - B. Pháp đầu hàng Nhật.
 - C. chế độ phong kiến Việt Nam bị lật đổ.
 - D. Nhật đầu hàng Pháp.
- Câu 16.** Tổ chức chính trị lãnh đạo cuộc đấu tranh chống thực dân Anh, đòi độc lập của nhân dân Ấn Độ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là
- A. Đảng Dân chủ.
 - B. Đảng Quốc đại.
 - C. Phái "ôn hòa".
 - D. Phái "cục đoàn".
- Câu 17.** Điểm giống nhau giữa chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" và chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" là
- A. thực hiện âm mưu "đùng người Việt đánh người Việt".
 - B. MI ra sức dồn dân lập ấp, coi "ấp chiến lược" là quốc sách.
 - C. sử dụng quân đội Sài Gòn để mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.
 - D. mở các cuộc tiến công để "tìm diệt" và "bình định".
- Câu 18.** Tổ chức nào sau đây là tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam?
- A. Việt Nam giải phóng quân.
 - B. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.
 - C. Vệ quốc đoàn.
 - D. Cứu quốc quân.
- Câu 19.** Thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và kháng chiến chống MI (1954-1975) của nhân dân Việt Nam đã
- A. hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
 - B. bảo vệ vững chắc thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
 - C. giữ vững được thành trì, chỗ dựa của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
 - D. tạo điều kiện thuận lợi để Đảng, Chính phủ tiến hành cải cách cách ruộng đất.
- Câu 20.** Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (năm 1930), Nguyễn Ái Quốc xác định nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền là gì?
- A. Đánh đổ đế quốc Pháp, bọn phong kiến và tư sản phản cách mạng, giành độc lập tự do.
 - B. Đánh đổ đế quốc và phong kiến tay sai đòi tự do, dân chủ.
 - C. Đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc.
 - D. Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết lại, tranh đấu để tự cứu lấy mình.
- Câu 21.** Trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, cách đánh nào được bộ đội ta sử dụng phổ biến?
- A. Đánh giặc, diệt viện.
 - B. Đánh công sự kiên cố.
 - C. Đánh phân tán và tiêu hao.
 - D. Đánh du kích.

- Câu 22.** Năm 1945, những nước nào ở khu vực Đông Nam Á giành được chính quyền và tuyên bố độc lập?
 A. Việt Nam, Mi-an-ma, Lào.
 B. Lào, In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin.
 C. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào.
 D. Việt Nam, Lào, Bru-nây.
- Câu 23.** Quyết định nào dưới đây của Hội nghị Ianta và Hội nghị Potsdam năm 1945 đã tạo điều kiện cho thực dân Pháp quay lại xâm lược Đông Dương?
 A. Trung Quốc trở thành một quốc gia thống nhất và dân chủ.
 B. Quân đội Trung Hoa Dân quốc và quân Anh vào Đông Dương giải giáp quân đội phát xít Nhật.
 C. Đông Nam Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.
 D. Liên Xô không được đưa quân đội vào Đông Dương.

- Câu 24.** Từ năm 1945 đến năm 1950, Liên Xô bắt tay vào khôi phục kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh
 A. đất nước chịu nhiều tổn thất về người và của, khó khăn nhiều mặt.
 B. là nước thắng trận, thu nhiều lợi nhuận và thành quả từ Hội nghị Ianta.
 C. được sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân trong nước và thế giới.
 D. Liên Xô, Mĩ, Anh và Pháp vẫn là đồng minh, giúp đỡ lẫn nhau.

- Câu 25.** Khi kí Tam ước 14 - 9 - 1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chấp nhận nhân nhượng thêm cho Pháp quyền lợi gì?
 A. Một số quyền lợi kinh tế - văn hoá.
 B. Chấp nhận cho 15.000 quân Pháp ra Bắc.
 C. Một số quyền lợi chính trị - quân sự.
 D. Một số quyền lợi kinh tế - quân sự.

- Câu 26.** Bài học kinh nghiệm "chớp thời cơ" từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã được Đảng Lao động Việt Nam vận dụng trong chiến dịch nào thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975)?
 A. Chiến dịch Tây Nguyên (từ ngày 4 - 3 đến ngày 24 - 3 - 1975).
 B. Chiến dịch Hồ Chí Minh (từ ngày 26 - 4 đến ngày 30 - 4 - 1975).
 C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
 D. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

- Câu 27.** Người khởi xướng đường lối cải cách, mở cửa ở Trung Quốc cuối năm 1978 là
 A. Lưu Thiệu Kỳ.
 B. Chu Ân Lai.
 C. Đặng Tiểu Bình.
 D. Mao Trạch Đông.

- Câu 28.** Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, miền Bắc hướng về miền Nam với vai trò là
 A. mặt trận quan trọng.
 B. tiền tuyến lớn.
 C. hậu phương lớn.
 D. quyết định trực tiếp.

- Câu 29.** Chủ trương cứu nước được tiến hành bằng biện pháp cải cách ở Việt Nam đầu thế kỉ XX là của
 A. Phan Châu Trinh.
 B. Nguyễn Lộ Trạch.
 C. Nguyễn Trường Tộ.
 D. Phan Bội Châu.

- Câu 30.** Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là
 A. sự cạnh tranh khốc liệt về thị trường và thuộc địa của các nước tư bản.
 B. sự đối đầu giữa Liên Xô và Mĩ.
 C. sự liên minh kinh tế khu vực và quốc tế.
 D. sự phân chia giàu nghèo giữa các quốc gia.

- Câu 31.** Tại sao thực dân Pháp cố gắng xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương?
 A. Điện Biên Phủ là một thung lũng rộng lớn, màu mỡ.
 B. Điện Biên Phủ có vị trí then chốt ở Đông Dương và Đông Nam Á.
 C. Điện Biên Phủ là nơi xảy ra tranh chấp giữa ta và địch.
 D. Điện Biên Phủ cách xa hậu phương kháng chiến của ta.

- Câu 32.** Từ năm 1954 đến năm 1975, nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là
 A. thực hiện tổng tuyển cử thống nhất đất nước.
 B. tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
 C. thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa.
 D. nghiêm chỉnh thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

- Câu 33.** Khuynh hướng cách mạng vô sản ngày càng thăng thế trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam những năm 20 của thế kỉ XX vì
 A. thu hút được giai cấp tư sản tham gia đấu tranh giải phóng dân tộc.
 B. giải quyết triệt để được vấn đề ruộng đất cho nông dân.
 C. phong trào công nhân, nông dân đã phát triển hoàn toàn tự giác.
 D. đáp ứng được yêu cầu giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp.

Câu 34. Bằng phụ đầu tranh trong phong trào yêu nước dân chủ công khai những năm 1913 - 1925 ở Việt Nam là

- A. Đới nhà cầm quyền Pháp của Phan Bội Châu (1925).
- B. Thành lập Đảng Lập hiến tập hợp lực lượng quân chúng chống Pháp.
- C. chống bọn tư bản Pháp nắm độc quyền xuất cảng lúa gạo.
- D. đòi một số quyền lợi về kinh tế và các quyền tự do dân chủ.

Câu 35. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản rất coi trọng yếu tố nào để thúc đẩy kinh tế phát triển?

- A. Tồn đọng lợi thế về tài nguyên thiên nhiên.
- B. Đầu tư cho giáo dục và khoa học kỹ thuật.
- C. Xuất khẩu lao động Nhật ra nước ngoài.
- D. Bán các hãng phát minh sáng chế.

Câu 36. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, lực lượng cách mạng to lớn và đóng góp nhất của cách mạng Việt Nam là

- A. Tiểu tư sản.
- B. Nông dân.
- C. Tư sản dân tộc.
- D. Công nhân.

Câu 37. Từ những năm 60 đến những năm 80 của thế kỷ XX, hình thức đấu tranh nào dưới đây đã biến Mỹ La tinh thành "Lục địa hàng cháy"?

- A. Bãi công của công nhân.
- B. Đấu tranh nghị trường.
- C. Nổi dậy của nông dân.
- D. Đấu tranh vũ trang.

Câu 38. Căn cứ vào lý do nào dưới đây, Mỹ tự cho mình đảm nhiệm sứ mệnh lãnh đạo thế giới những thập niên đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Có hệ thống quân sự hùng hậu nhất, vũ khí được trang bị tối tân nhất.
- B. Là lực lượng chủ lực đánh bại phe phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. Là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần hai.
- D. Là cường quốc tư bản giàu mạnh nhất, nắm độc quyền vũ khí nguyên tử.

Câu 39. Lãnh đạo của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam đã được Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5 - 1941) xác định như thế nào?

- A. Tổng bãi công, biểu tình thị uy.
- B. Kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.
- C. Khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.
- D. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

Câu 40. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, kinh tế các nước Tây Âu phát triển nhất trong khoảng thời gian nào?

- A. Trong thập niên 80 của thế kỷ XX.
- B. Trong thập niên 90 của thế kỷ XX.
- C. Ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1950.
- D. Từ thập niên 50 đến thập niên 70 của thế kỷ XX.

—————HẾT—————